

Rx Thuốc bán theo đơn
BABUROL®

Thành phần:
- Bambuterol hydrochlorid 30 mg
- Tá dược vô độc: Saccharin, Tinh bột ngô, Povidon, Acid starch glycolat, Maltodextrin, Cellulose, Magnesi stearat.

Quy cách đóng gói: Hộp 3 vỉ x 10 viên nén.

Chỉ định:
Hạt nhân quản. Viêm phế quản mạn tính, khí phế thũng và các bệnh lý phổi khác có kèm có thể phế quản.

Lưu lượng và cách dùng:
Liều khởi đầu 1 lần ngày, mỗi sáng hoặc tối đi ngủ. Cần điều chỉnh liều phù hợp với cá thể.

Người lớn: Dùng 1 lần mỗi ngày 10 mg. Có thể tăng liều đến 20mg sau 1-2 tuần, tùy theo hiệu quả lâm sàng. Ở những bệnh nhân được điều trị bằng các chế độ vận beta-2 dạng uống, liều khởi đầu là 20mg.

Ở những bệnh nhân suy chức năng thận (GFR < 50mg chức), liều khởi đầu là 5 mg, có thể tăng đến 10mg sau 1-2 tuần, tùy theo hiệu quả lâm sàng.

Người cao tuổi: Dùng theo liều người lớn.

Trẻ em 3-5 tuổi: Liều khởi đầu thông thường là 5mg/lần/ngày.

Trẻ em 6-12 tuổi: Liều khởi đầu thông thường là 10mg/lần/ngày.

Chỉ định khác:
Mãn tính sử dụng thuốc này bất kỳ các thành phần nào khác của thuốc.

Thận trọng:

- Do bambuterol được tái tiết chủ yếu qua thận, cần giảm liều nếu điều trị những bệnh nhân tổn thương chức năng thận (GFR < 50ml/phút).
- Ở những bệnh nhân xơ gan, và cả những bệnh nhân có tổn thương chức năng gan nặng do nguyên nhân khác, liều dùng hàng ngày phải được điều chỉnh thích hợp cho từng cá thể, cần đánh giá khả năng chuyển hóa bambuterol thành terbutalin ở người bệnh có bị suy giảm hay không. Do vậy, dựa trên quan điểm thực hành, sử dụng trực tiếp chất chuyển hóa hoạt tính, terbutalin, thì thích hợp hơn ở những bệnh nhân này.

Cũng như đối với tất cả các chất chủ vận beta-2, cần sử dụng thận trọng ở những bệnh nhân bệnh đái tháo đường.

- Tác dụng tim mạch có thể thấy với các thuốc tương tự, cần giảm liều nếu bệnh nhân có bệnh tim mạch nặng, đặc biệt là bệnh nhân có bệnh tim mạch nặng có thể làm tăng tần số tim và tăng huyết áp. Những bệnh nhân có bệnh tim nặng bị suy giảm chức năng tim, bệnh nhân bị suy giảm chức năng tim nặng do bệnh tim mạch nặng, cần giảm liều và theo dõi sát sao.
- Liều dùng thông thường của terbutalin là 5mg/lần/ngày, và có thể điều chỉnh liều phù hợp với cá thể bệnh nhân.

Do tác dụng làm tăng đường huyết, của các chất chủ vận beta-2, cần kiểm soát đường huyết tốt hơn nữa ở những bệnh nhân mắc bệnh đái tháo đường.

Do tác dụng cơ co đường sinh của chất chủ vận beta-2 thông thường này không nên sử dụng cho bệnh nhân có bệnh cơ tim phì đại.

Giảm khả năng huyết của thể kỳ và khi điều trị với chất chủ vận beta-2. Cần thận trọng đặc biệt trong tình trạng mất nước cấp tính do nguy cơ hệ tuần hoàn bị suy giảm nghiêm trọng. Tác dụng giảm khả năng huyết của thể kỳ và khi điều trị với chất chủ vận beta-2 thông thường này.

Cần thận trọng khi dùng bambuterol điều trị bệnh nhân có khả năng mất bình tĩnh hoặc dễ kích động.

Bambuterol có chứa lactose. Bệnh nhân có vấn đề về chuyển hóa đường và không dung nạp lactose, thiếu hụt Lapp lactase hoặc kém hấp thu glucose galactose không nên dùng thuốc này.

Tương tác thuốc:

- Bambuterol kéo dài tác động giãn cơ của suxamethonium succinylcholin. Tác động này do cholinesterase trong huyết tương, là men bất hoạt suxamethonium, bị ức chế một phần bởi bambuterol. Sự ức chế này kéo dài tác động giãn cơ và có thể hỗ trợ phục hồi toàn sau khi ngưng điều trị với bambuterol. Sự tương tác này cũng cần được xem xét với các chất giãn cơ khác được chuyển hóa bởi cholinesterase.
- Các thuốc ức chế thụ thể beta (bê-ta) của thuốc vận mạch, đặc biệt là các chế độ chế không chọn lọc, có thể ức chế một phần hay hoàn toàn tác dụng của chất chủ vận thụ thể beta.
- Giảm khả năng huyết của thể kỳ và khi điều trị với chất chủ vận beta-2 và năng thêm khi điều trị bằng một vận mạch dẫn xuất của sympathomimetic và thuốc lợi tiểu.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:
- Mặc dù chưa thấy có tác động gây quái thai ở động vật sau khi sử

BABUROL®

dùng bambuterol, cần thận trọng trong 3 tháng đầu thai kỳ. Người ta chưa biết bambuterol hoặc các dạng chuyển hóa trung gian có đi qua sữa mẹ hay không.

Terbutalin đi qua sữa mẹ nhưng không thấy có ảnh hưởng đến sữa mẹ ở liều điều trị.

Hệ đường huyết thông qua được ghi nhận ở trẻ sinh non có mẹ dùng thuốc này trong thời kỳ vận beta-2.

Tác dụng của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:
Chưa ghi nhận thuốc có ảnh hưởng lên người lái xe và vận hành máy móc, tuy nhiên cần lưu ý thuốc có thể gây mệt mỏi trong nửa sau ngày đầu, đặc biệt khi bạn lái xe.

Tác dụng không mong muốn:
- Hầu hết các tác dụng ngoài ý muốn hiện diện trong các cơn cơn co thắt cơ tim, cường độ của các tác dụng ngoài ý muốn thuốc vận beta-2. Các tác dụng ngoài ý muốn này có thể diễn biến trong 1-2 tuần đầu sử dụng.

Thường gặp: Run tay, nhức đầu, đau dạ dày, đau họng, ngứa mắt, khó thở, tăng nhịp tim, tăng huyết áp, tăng đường huyết, tăng huyết áp.

Hiếm gặp: Nhịp tim nhanh, rung thất, nhịp nhanh trên thất, ngạt tim thu hẹp, Mất ngủ, giảm bài tiết nước tiểu, buồn nôn, tiêu chảy, mất cân bằng điện giải, tăng huyết áp, tăng đường huyết, tăng huyết áp.

Các độc tính được liệt kê:
Bambuterol (chứa bambuterol) là tiền chất của terbutalin, chất chủ vận beta-2, kích thích chọn lọc thụ thể beta-2, do đó làm tăng co bóp cơ tim, ức chế phóng thích các chất gây co thắt nội sinh, ức chế các phản ứng dị ứng, nên gây ra một số chất trung gian hóa học nội sinh và làm tăng sự thành thục của hệ thống ống tiêu hóa.

Các độc tính được liệt kê:
- Khoảng 20% liều bambuterol uống vào được hấp thu, sự hấp thu thuốc không bị ảnh hưởng khi sử dụng đồng thời với thức ăn. Sau khi hấp thu, bambuterol được chuyển hóa (chậm bằng phản ứng thủy phân) thành metoprolol trong huyết tương và sự chuyển hóa terbutalin có hoạt tính. Khoảng 10% liều bambuterol hấp thu được chuyển hóa ở thành ruột và ở gan, chủ yếu thành các dạng chuyển hóa trung gian.

Ở người lớn, khoảng 10% bambuterol uống vào biến đổi thành terbutalin.

Chỉ số phân bố thể tích của terbutalin nhỏ hơn, nhưng terbutalin (GFR) trong thận và ở người lớn: 0,01-0,02 (0,01-0,02) ml/min/kg ở chỉ định điều trị của người lớn, từ 0,01-0,02 (0,01-0,02) thường dùng liều khởi đầu.

Nồng độ tỷ lệ đa trong huyết tương của terbutalin, chất chuyển hóa có hoạt tính, đạt được trong vòng 2-3 giờ. Thời gian tác dụng kéo dài ít nhất 24 giờ, đạt trạng thái ổn định sau 4-5 ngày đầu tiên. Thời gian bán rã của terbutalin sau khi uống khoảng 12 giờ. Thời gian bán rã của chất chuyển hóa có hoạt tính là terbutalin khoảng 21 giờ.

Bambuterol và các dạng chuyển hóa của nó và terbutalin được bài tiết chủ yếu qua thận.

Quy liều và cách sử dụng:
- Sử dụng quá liều có thể dẫn đến nồng độ terbutalin cao trong máu và do đó xuất hiện các triệu chứng và dấu hiệu tương tự như khi dùng quá liều terbutalin: Nhịp tim nhanh, tăng huyết áp, đau dạ dày, mất ngủ, mất cân bằng điện giải, mất ngủ, mất cân bằng điện giải.

Huyết áp giảm khi xảy ra do quá liều terbutalin. Các dấu hiệu của tim nhanh, tăng đường huyết, giảm acid base máu do khi xảy ra. Cần có chế độ vận beta-2 có thể gây ra giảm khả năng huyết của thể kỳ phần đó.

Quá liều bambuterol có thể gây ra thể trạng bị cholinesterase huyết tương, có thể kéo dài trong vài ngày.

Điều trị quá liều:
Thường không cần điều trị. Thường hợp quá liều nặng, cần tiến hành các phương pháp sau: Rửa dạ dày, thanh hoạt tính. Đánh giá cần bằng kiểm soát đường huyết và điện giải. Theo dõi sát về nhịp tim và huyết áp. Chú ý giữ đôi thích hợp khi quá liều bambuterol vì chất chủ vận thụ thể beta chọn lọc tim nhưng các thuốc ức chế thụ thể beta cần được sử dụng thận trọng ở những bệnh nhân có bệnh về hệ tuần hoàn.

Nếu sự giảm sức cản ngoại biên của trung gian vận beta-2 gây phần đáng kể gây giảm huyết áp, cần phải bổ sung thể tích huyết tương.

ĐỀ XA TÂM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NEU CẦN THÊM THÔNG TIN Xin HỎI Y KIẾN BÁC SỸ
THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SỸ

Bảo quản: Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.
Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng ghi trên nhãn.